

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy và ông Lý Ba Duy.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thu Uyên.
- *Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Thị L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Ngày tháng năm sinh: 04/01/1986; Nơi sinh: tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Văn P, sinh năm 1962 và bà Lê Thị L1, sinh năm: 1963; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Chồng: Dương Văn T, sinh năm: 1980; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Lê Thị D, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Lê Văn K, sinh năm 1974, vắng mặt.

+ Ông Dương Văn T, sinh năm 1980, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

- **Người chứng kiến:**

+ Ông Lê Quang H1, sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 ngày 07/11/2022 chị Lê Thị L, sinh năm 1986, trú tại xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN đang nằm ngủ ở trên giường cùng với chồng là Dương Văn T, sinh năm 1980 thì thấy có số điện thoại gọi đến máy điện thoại di động của anh T. L đã nhận ra đó là số của chị Lê Thị D, sinh năm 1975, là hàng xóm của L. Do nghi ngờ anh T có quan hệ tình cảm với chị D, nên L đã đến lán xưởng gỗ bóc gần nhà chị D gọi anh Lê Văn K, sinh năm 1974 là chồng chị D đang nằm để trông xưởng gỗ bóc dậy và nói với anh K về việc chị D gọi điện cho T, sau đó cùng anh K vào nhà D, mục đích để tìm chị D nói chuyện. Khi gặp nhau giữa L và chị D xảy ra mâu thuẫn cãi chửi và đánh nhau bằng tay, chân. Chị D du đẩy L ra khỏi nhà, khi ra đến bậc thềm L đã nhặt chiếc dép nhựa ném về phía chị D, nhưng không trúng, chị D tiếp tục xô đẩy L đi, nên L đã bỏ chạy theo theo ngạch cửa phụ để đi về nhà, chị D đuổi theo đến cửa phụ, lúc này L ra đến gần lán trông xưởng gỗ, L đã nhặt một hòn đá kích thước 6x6cm ném ra phía sau về hướng chị D nên trúng vào vùng mắt bên trái của chị D làm chị D bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện mắt Thái Nguyên từ ngày 08/11/2022 đến ngày 11/11/2022 ra viện.

Ngay sau khi sự việc xảy ra Công an xã DT đã tiếp nhận và tiến hành lập biên bản, xác minh sơ bộ thông tin, tạm giữ 01 hòn đá kích thước 6x6 cm. trích xuất camera 02 đoạn video lưu giữ vào 02 USB. Đến ngày 14/11/2022 Công an xã DT chuyển hồ sơ cùng vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại sở bệnh án mắt số BH2970 của Bệnh viện mắt Thái Nguyên đối với Lê Thị D thấy: Mắt trái chấn thương đụng đập nhãn cầu rách da mí trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 913/TgT ngày 30/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương mắt trái (T) gây giảm thị lực 20/133, hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mắt KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của Lê Thị L phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do có hành vi trên tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSVN ngày 20/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án

nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đề xét xử đối với bị cáo Lê Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau:

*Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị L từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 hòn đá kích thước 6x6 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Thị D số tiền 40.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Bị hại chị Lê Thị D có ý kiến tranh luận, không nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo.

Viện kiểm có ý kiến tranh luận của bị hại về căn cứ Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo: Căn cứ Điều 02 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy bị cáo L có nhân thân tốt trước và sau khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được Công an xã DT xác nhận; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại; tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi và được bị cáo chấp nhận. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đơn đã gửi. Đồng thời quá trình thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay bị hại chị D cũng xác nhận có một phần lỗi do mình gây ra do đã nhắn tin tình cảm trên điện thoại với chồng bị cáo. Xét thấy việc đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cho bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bệnh án, Kết luận giám định, lời khai của bị hại và người làm chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 07/11/2022 tại xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN. Lê Thị L đã có hành vi nhặt 01 hòn đá có kích thước 6x6cm là hung khí nguy hiểm ném vào vùng mắt trái của Lê Thị D, sinh năm 1975, nơi cư trú xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN gây tổn hại sức khỏe cho Lê Thị D 19%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo theo tội danh và các điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình giải quyết vụ án bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân tính chất mức độ hành vi và đặc điểm nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Lê Thị L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được Công an xã DT xác nhận. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại giữ nguyên quan điểm như đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay bị hại chị D cũng xác nhận có một phần lỗi do mình gây ra, bị cáo L cũng đã xin lỗi và được bị hại chị D chấp nhận. Do vậy cần xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng là phù hợp cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 hòn đá có kích thước 6x6 cm là vật chứng bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/02/2023 bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Thị D số tiền 40.000.000 đồng, do đó cần ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề có L quan đối với bị cáo là phù hợp.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

*Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt:

Lê Thị L **30** (*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L cho UBND xã DT, huyện VN, tỉnh TN giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 592 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo Lê Thị L và bị hại Lê Thị D, bị cáo đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại như sau:

Bị cáo Lê Thị L đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị D số tiền **40.000.000** (*bốn mươi triệu*) đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 01 hòn đá có kích thước 6x6 cm.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 17/4/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu **200.000** (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Võ Nhai;
- UBND xã DT;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương

